

THÔNG TƯ

SỐ 35/TC-CTN NGÀY 9-9-1989

HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ THU THUẾ ĐỐI VỚI THUẾ BUÔN CHUYỂN

Để đưa công tác quản lý thu thuế buôn chuyển vào nề nếp, bảo đảm thi hành đúng chính sách, căn cứ vào các điều 7, 8, 35, 36, 42 của Điều lệ thuế công thương nghiệp và điều 20 của Nghị định số 53-HĐBT ngày 27-5-1989 của Hội đồng Bộ trưởng; Bộ Tài chính hướng dẫn nghiệp vụ thu thuế buôn chuyển như sau:

1. Tất cả những người kinh doanh buôn chuyển dù là chuyên nghiệp hay không chuyên nghiệp, kinh doanh thường xuyên hay thời vụ đều phải chấp hành đúng những quy định sau đây:

a) Phải khai báo với cơ quan thuế trước khi bắt đầu hoạt động, ngừng hay thôi kinh doanh hoặc có sự thay đổi trong kinh doanh như mặt hàng, tuyến đường.

b) Người kinh doanh buôn chuyển phải mở và giữ sổ buôn chuyển theo quy định của cơ quan thuế, lập và giữ hóa đơn chứng từ mua bán hàng hóa theo đúng quy định của Nhà nước. Người buôn chuyển tự ghi vào sổ buôn chuyển đầy đủ số lượng, trọng lượng, giá mua của từng mặt hàng trong từng chuyến hàng, ngày và giờ vận chuyển...

Những người buôn chuyển nhỏ, thời vụ... có thể được miễn giữ sổ buôn chuyển nhưng phải được sự đồng ý của cơ quan thuế.

c) Người kinh doanh buôn chuyển phải có trách nhiệm kê khai, nộp thuế trước khi vận chuyển hàng đi; khi kê khai phải ghi rõ mặt hàng, số lượng, giá mua.

Nếu trong khi kiểm tra, thấy có dấu hiệu nghi vấn, người kinh doanh buôn chuyển phải xuất trình đầy đủ những tài liệu theo yêu cầu của cán bộ thuế.

2. Trách nhiệm của cơ quan thuế:

a) Quản lý đối tượng nộp thuế:

Yêu cầu chung là phải quản lý được tất cả các hộ, cơ sở buôn chuyển trên địa bàn. Muốn vậy, cơ quan thuế phải biết dựa vào quần chúng nhân dân, dựa vào số liệu điều tra thống kê, dựa vào việc cấp đăng ký kinh doanh; phải biết kết hợp quản lý đối tượng ở cả 3 khâu là nơi cư trú, nơi xuất phát hàng đi, nơi bán hàng và phân loại đối tượng để có biện pháp quản lý thích hợp.

Biện pháp quản lý từng đối tượng cụ thể:

- Đối với người kinh doanh buôn chuyển phải có sổ buôn chuyển do cơ quan thuế cấp hoặc người buôn chuyển tự đóng theo đúng mẫu quy định, có đóng dấu xác nhận của cơ quan thuế và đóng dấu giáp lai vào từng trang khi sử dụng;
- Đối với người buôn chuyển nhỏ, thời vụ phải phân biệt từng trường hợp để thu thuế đúng đối tượng theo quy định tại điều 36 của Điều lệ thuế công thương nghiệp;
- Đối với các hợp tác xã mua bán đi cất hàng phải có các chứng từ sau:

Hợp đồng kinh tế có xác nhận của cơ quan chủ quản,

Có hoá đơn hoặc hoá đơn kiêm phiếu xuất kho.

Có sổ mua hàng do cơ quan thuế cấp.

Ghi rõ mặt hàng, số lượng vận chuyển.

Có đủ các chứng từ trên thì hợp tác xã mua bán không phải nộp thuế buôn chuyển. Các trường hợp khác phải nộp thuế buôn chuyển.

- Người kinh doanh cố định cất hàng về bán, người làm nghề thủ công, nông dân, người làm kinh tế gia đình... đem sản phẩm do mình làm ra bán ở thị trường phải có sổ mua hàng, sổ bán hàng do cơ quan thuế cấp hoặc đăng ký kinh doanh (nếu là kinh tế gia đình) và hàng hóa vận chuyển phải có hóa đơn hợp lệ. Nếu không có các giấy tờ đó phải nộp thuế buôn chuyển.

b) Quản lý luồng hàng, mặt hàng:

ở những vùng sản xuất tập trung, cơ quan thuế phải nắm được khả năng sản xuất, khách hàng thu mua, người đi mua gom... để phân loại và thu thuế đúng đối tượng.

ở những vùng có hàng nông sản, cơ quan thuế phải nắm được mùa vụ thu hoạch, sản lượng sản xuất, kế hoạch thu mua.